

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 1.
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 1 số 01/BB-ĐHĐĐT/2018 ngày 10/8/2018 đã được Đại hội thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Đà 1 năm 2018 quyết nghị các nội dung sau:

I./. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016; 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

II./. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

III./ Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

IV./ Thông qua Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2018 đã được kiểm toán.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

V./ Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của BKS năm 2016; 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

VI./ Thông qua Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2016; năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%

Không có ý kiến	0	0%
-----------------	---	----

VII./ Thông qua phương án không phân chia lợi nhuận năm 2016; 2017.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

VIII./ Thông qua Quyết toán kinh phí hoạt động của HĐQT & BKS năm 2016; 2017.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

IX./ Thông qua Phê duyệt dự toán kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

X./ Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%

Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XI./ Thông qua Tăng vốn điều lệ; phương thức phát hành; Phương án phát hành và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung chính như sau:

11.1./ Mức tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ hiện nay: 63.411.030.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, bốn trăm mười một triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

- **Số vốn điều lệ tăng thành: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).**

- Tăng vốn điều lệ chia thành hai giai đoạn:

+. Giai đoạn I thực hiện trong năm 2018: Số vốn điều lệ tăng lên thành: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

+. Giai đoạn II thực hiện trong năm 2019: Số vốn điều lệ tăng lên thành: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).

(Vốn điều lệ được xác định chính thức khi đã được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà nội cấp thay đổi đăng ký kinh doanh)

11.2./ Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty; Phát hành cho các cổ đông hiện hữu; Phát hành cho cổ đông chiến lược; nhà đầu tư

11.3./ Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ:

a. Giá trị ; Số lượng; Mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ:

- Giá trị cổ phần phát hành riêng lẻ: Tối đa 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng). Giá trị cụ thể Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

- Số lượng cổ phần phát hành riêng lẻ: Tối đa 5.000.000 cổ phần (Năm triệu cổ phần cổ phần). Số lượng cụ thể Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

- Mệnh giá cổ phần phát hành riêng lẻ: 10.000,00 đồng/1 cổ phần.

b. Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty.

c. Tiêu chí xác định đối tượng chào bán : Là tổ chức và cá nhân đó đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 1.

d. Phương pháp xác định và tỷ lệ hoán đổi công nợ

- Giá hoán đổi của cổ phiếu SD1 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Căn cứ việc xác định giá hoán đổi bằng mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, như vậy tỷ lệ hoán đổi là 1:10000 (tức là 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

e. Đối tượng phát hành: Căn cứ vào công nợ giữa Công ty và Chủ nợ đến thời điểm 30/6/2018 (theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018 đã được kiểm toán).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định, chọn lựa nhà đầu tư để hoán đổi công nợ thành cổ phần SD1.

- f. Hạn chế chuyển nhượng: Theo quy định pháp luật, số cổ phần phát hành riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- g. Thời điểm phát hành: Thời điểm phát hành số cổ phần trên sẽ diễn ra trong quý III; IV năm 2018. Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể cho từng nhóm đối tượng sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- h. Phương thức chào bán: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư

11.4./ Phương án; tổ chức thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược; Nhà đầu tư: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện.

11.5./ Sử dụng nguồn vốn từ việc thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư mua cổ phần phát hành của SD1: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện, đồng thời cho phép Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ký các cam kết pháp lý để đảm bảo cổ phần phát hành cho nhà đầu tư.

11.6./ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị; chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành các quy định; quyết định liên quan đến việc thực hiện tăng vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ký các thủ tục hành chính, pháp lý với các cơ quan nhà nước để thực hiện việc phát hành tăng vốn và thay đổi đăng ký kinh doanh; sửa đổi vốn điều lệ theo giá trị đã tăng vốn điều lệ.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XII./ Thông qua Sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.

12.1./ Bỏ mục: o thuộc điều 14 của Điều lệ

+ Theo điều lệ hiện hành:

Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Theo điều lệ sửa đổi:

(Xóa bỏ không còn nội dung)

12.2./ Bỏ mục: 1 phần của mục 1 thuộc điều 25 của Điều lệ

+ Theo điều lệ hiện hành:

Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

+ Theo điều lệ sửa đổi:

Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

12.3/. Bổ mục: khoản đ mục 3 thuộc điều 29 của Điều lệ

+ Theo điều lệ hiện hành:

Vào ngày 28/02 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

+ Theo điều lệ sửa đổi:

(Xóa bỏ không còn nội dung)

12.4/. Bổ sung: khoản 11 thuộc điều 24 của Điều lệ

+ Theo điều lệ hiện hành:

(không có mục này)

+ Theo điều lệ sửa đổi:

11. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm: 01 Chủ tịch hội đồng quản trị; tối đa 02 phó chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu phó chủ tịch sẽ do Hội đồng quản trị họp bầu từ thành viên Hội đồng quản trị, thực hiện theo trình tự như bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền hạn và trách nhiệm của Phó chủ tịch do Hội đồng quản trị quy định hoặc thực hiện theo sự ủy quyền, phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XIII./Thông qua cho phép Hội đồng quản trị chỉ đạo Người đại diện vốn của SD1 tại Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội thực hiện các thủ tục pháp lý phá sản Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội theo luật định và khởi kiện Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Sông Đà 1.03 Hà Nội thời kỳ năm 2010 – 2013.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XIV./Thông qua Ủy quyền; cho phép HĐQT thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XV: Thông qua việc cho phép kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ nội dung; số liệu tại Biên bản bàn giao Tổng giám đốc điều hành giữa ông Nguyễn Xuân Bình và ông Nguyễn Duy Kiên năm 2014.

* Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	3.610.740	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

XVI: Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 -:- 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2018 – 2023 với danh sách sau đây:

16.1./ Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2018 -:- 2023 gồm 5 thành viên như sau:

1. Ông: Nguyễn Xuân Bình Sinh năm: 1976.
 - CMND: 036076000104 cấp ngày 13/08/2014 Nơi cấp: Bộ công an
 - Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Xây dựng
 - Chức vụ: Cổ đông lớn/ Tổng giám đốc-Công ty cổ phần Sông Đà 1
2. Ông: Nguyễn Anh Tuấn
 - CMND: 011075241 cấp ngày 24/05/2007 tại Công an TP Hà Nội
 - Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Xây dựng
 - Chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty CP Hà Châu OSC.
3. Bà: Vũ Thị Diệp Sinh năm: 1978.
 - CMND: 162200571 cấp ngày 11/11/2010 Nơi cấp: Bộ công an
 - Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kinh tế
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP ĐTKDPT Nhà TCL Hà Nội.
4. Bà: Vũ Thị Hồng Duyên Sinh năm: 1976
 - CMND: 036176000209 cấp ngày 14/5/2015 Nơi cấp: Bộ Công an.
 - Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kinh tế.
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP XD HC Việt Nam.
5. Bà: Vũ Thị Hương Giang Sinh năm: 1980
 - CMND: 036180001377 cấp ngày 25/02/2015 Nơi cấp: Bộ Công an
 - Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kế toán
 - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty CP XD HC Việt Nam.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

TT	Ứng cử viên	Tổng số cổ phần tham dự đại hội	Tổng số quyền biểu quyết bầu chọn ứng viên	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Bình	3.610.740	3.590.740	99.45%
2	Vũ Thị Hồng Duyên	3.610.740	3.590.740	99.45%
3	Vũ Thị Diệp	3.610.740	3.590.740	99.45%
4	Vũ Thị Hương Giang	3.610.740	3.590.740	99.45%
5	Nguyễn Anh Tuấn	3.610.740	3.590.740	99.45%

16.2./ Thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2018 -:- 2023 gồm 2 thành viên như sau:

1. Ông: Cao Xuân Hùng. Sinh năm: 1978
 - CMND: 131165144 cấp ngày: 13/8/2011 Nơi cấp: Công an Phú Thọ

- Trình độ học vấn: Đại học Chuyên ngành: Kinh tế
- Chức vụ: Thành viên BKS Công ty CP Sông Đà 1

2. Ông: Nguyễn Văn Hạnh Sinh năm: 1974.

- CMND: 141574877 cấp ngày 05/01/2010 Nơi cấp: Công an Hải Dương
- Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Kỹ thuật điện.
- Chức vụ: Phó ban QLDA Hà Nội – Công ty CP Sông Đà 1.

*** Tỷ lệ biểu quyết:**

TT	Ứng cử viên	Tổng số cổ phần tham dự đại hội	Tổng số quyền biểu quyết bầu chọn ứng viên	Ghi chú
1	Cao Xuân Hùng	3.610.740	3.590.740	99.45%
2	Nguyễn Văn Hạnh	3.610.740	3.590.740	99.45%

Điều 2: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 1 biểu quyết đồng ý thông qua với 3.590.740 cổ phần/3.610.740 cổ phần, đạt 99.45%% số cổ phần tham dự tại Đại hội có quyền biểu quyết.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thống nhất giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội thông qua theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Điều 4: Các cổ đông; Các thành viên HĐQT & BKS; Ban Tổng giám đốc; Trưởng các Phòng, Ban chức năng; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông công ty căn cứ Nghị quyết thực hiện. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/08/2018.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (B/c).
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c).
- Các cổ đông (B/c).
- HĐQT, BKS Công ty (T/h).
- Ban TGD.
- Lưu HĐQT, TCHC

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Xuân Bình